

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 69/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 9 - 2024
V/v. Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Lưu Văn Toàn

2. Ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Trương Công Luật - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ea H'Leo, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 305/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 8 năm 2024 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXX-ST, ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Tr, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn 2, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2024, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Văn Ph trình bày:

Về hôn nhân: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Trong cuộc sống hàng ngày hai bên thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay hai người đã sống ly thân và ông Ph không còn tình cảm với bà Tr nữa. Nên ông Trần Văn Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Trần Văn Ph được ly hôn với bà Đinh Thị Tr.

Về con chung: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr có 01 người con chung là cháu Trần Đình Ph, sinh ngày 10/12/2013. Nay ly hôn ông P đồng ý giao con chung cho bà Tr chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng bà Đinh Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Bà Đinh Thị Tr và ông Trần Văn Ph chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống bà Tr và ông Ph hay cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống do không hợp tính nhau, nên phát sinh mâu thuẫn, hiện tại hai người đã sống ly thân. Nên ông Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Tr thì bà Tr không đồng ý ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Bà Đinh Thị Tr và ông Trần Văn Ph có 01 người con chung là cháu Trần Đình Ph, sinh ngày 10/12/2013. Nếu ly hôn với ông Ph thì bà Tr có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Bà Đinh Thị Tr và ông Trần Văn Ph tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị Tr và ông Trần Văn Ph tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng cháu Trần Đình Ph trình bày: Nay bố mẹ cháu ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là bà Đinh Thị Tr.

Tại phiên tòa bà Đinh Thị Tr trình bày bổ sung: Bà Đinh Thị Tr yêu cầu ông Trần Văn Ph một mình chịu trách nhiệm trả khoản nợ chung mà bà Tr và ông Ph đang vay ở ngoài. Tuy nhiên, ông Ph không đồng ý.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ph.

Về hôn nhân: Ông Trần Văn Ph được ly hôn với bà Đinh Thị Tr

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của đương sự giao cháu Trần Đình Ph, sinh ngày 10/12/2013 cho bà Đinh Thị Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về chia tài sản: Các đương sự tự thảo thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Tại phiên tòa bà Đinh Thị Tr trình bày bổ sung yêu cầu ông Trần Văn Ph phải trả khoản nợ chung mà bà Tr và ông Ph đang vay ở ngoài. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu bổ sung của bà Đinh Thị Tr.

Về án phí: Ông Trần Văn Ph là người cao tuổi được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, nay ông Ph yêu cầu ly hôn với bà Tr. Do đó, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn bà Đinh Thị Tr, có địa chỉ cư trú tại thôn 2, xã D, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện E, tỉnh

Đắc Lắc vào năm 2012, theo số 11, quyển số 01. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa ông Ph và bà Tr là hợp pháp.

Trong quá trình tham gia tố tụng, cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr đều thừa nhận sau khi kết hôn về chung sống với nhau hai người thường xuyên mâu thuẫn hay cãi vã nhau do bất đồng quan điểm sống, hiện nay hai người đã sống ly thân, nội dung này phù hợp với biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân của các đương sự tại địa phương, nên đây là những tình tiết không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Mặt khác, tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau:

“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”.

Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong cuộc sống hàng ngày ông Ph và bà Tr thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, từ khi hai người sống ly thân cho đến nay ông Ph và bà Tr không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, điều đó chứng tỏ ông Ph và bà Tr không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Mặt khác, hiện nay ông Ph không còn tình cảm với bà Tr nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa các bên sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm và mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn nữa. Vì vậy, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 4 Nghị định số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ph. Cho ông Trần Văn Ph được ly hôn với bà Đinh Thị Tr.

[3.2]. Về nuôi con chung: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr có 01 con chung là cháu Trần Đình Ph, sinh ngày 10/12/2013. Các đương sự thỏa thuận giao cháu Trần Đình Ph cho bà Đinh Thị Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, nên công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[3.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đinh Thị Tr và ông Trần Văn Ph tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3.4]. Về chia tài sản: Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[3.5]. Về nợ chung: Tại phiên tòa bà Đinh Thị Tr yêu cầu ông Trần Văn Ph phải chịu trách nhiệm trả khoản nợ chung mà bà Tr và ông Ph đang vay vốn ở ngoài, nhưng ông Ph không đồng ý. Hội đồng xét xử xét thấy, tại khoản 3 Điều 200

Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Bị đơn có quyền đưa ra yêu cầu phản tố trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải”. Mặt khác, tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của đương sự nếu việc thay đổi, bổ sung yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố hoặc yêu cầu độc lập ban đầu”. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị Tr. Tuy nhiên, bà Đinh Thị Tr có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác để giải quyết nợ chung theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H’Leo về việc giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Ông Trần Văn Ph là người cao tuổi (có đơn xin miễn án phí), nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 200, khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 4 Nghị định số: 01/2024/NQ-HĐTP, ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn Ph.

Về hôn nhân: Cho ông Trần Văn Ph được ly hôn với bà Đinh Thị Tr.

Về nuôi con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao con chung là cháu Trần Đình Ph, sinh ngày 10/12/2013 cho bà Đinh Thị Tr trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung ông Trần Văn Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về nợ chung: Không chấp nhận yêu cầu bổ sung của bà Đinh Thị Tr.

2. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Trần Văn Ph là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Văn Ph và bà Đinh Thị Tr có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Thi hành án huyện Ea H'leo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã D, huyện E, Đắk Lắk,
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân